



THÔNG TIN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ

"Thành lập công ty nước ngoài tại Việt Nam"

Nội dung

1. Nhà đầu tư thực hiện Đầu tư trực tiếp tại Việt Nam
2. Loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam phù hợp với Nhà đầu tư
3. Lựa chọn địa điểm để làm trụ sở hoạt động của doanh nghiệp, địa điểm hoạt động của Dự án đầu tư
4. Vốn điều lệ và Vốn đầu tư
5. Đại diện pháp luật của doanh nghiệp tại Việt Nam
6. Các bước để thành lập doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
7. Các hoạt động mà Doanh nghiệp nước ngoài sau khi được thành lập bắt buộc phải thực hiện
8. Trường hợp nào thì doanh nghiệp nước ngoài phải xin giấy phép riêng lẻ để hoạt động sau khi được thành lập
9. Các loại thuế áp dụng tại Việt Nam



01

NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP TẠI VIỆT NAM

Hiện tại ở Việt Nam có hai hình thức đầu tư gồm đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp. Trong đó Đầu tư trực tiếp được hiểu là hình thức mà các nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tự trực tiếp nắm quyền quản lý, kiểm soát và sử dụng phần vốn góp của mình trong hoạt động đầu tư kinh doanh, cụ thể chính là thành lập doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

Tùy thuộc vào từng ngành nghề và nhu cầu đầu tư mà Doanh nghiệp có vốn nước ngoài sẽ có cơ cấu vốn: Nhà đầu tư nước ngoài có thể nắm giữ một phần vốn hoặc chiếm 100% vốn trong Công ty được thành lập tại Việt Nam.

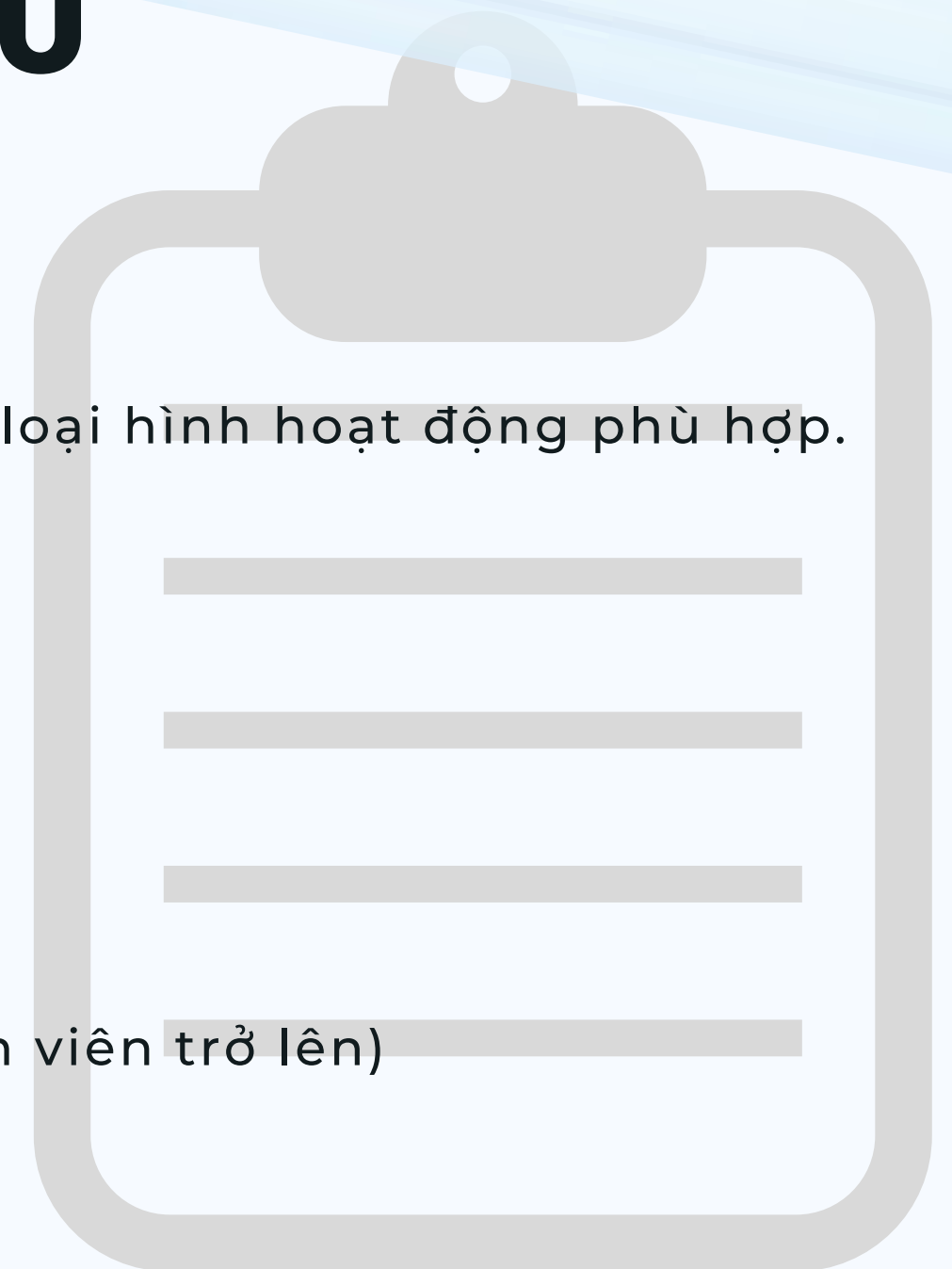
02

LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư dựa trên nhu cầu hoạt động và kế hoạch kinh doanh để lựa chọn loại hình hoạt động phù hợp.

Hiện nay Luật Doanh nghiệp phân chia các mô hình doanh nghiệp như sau:

- Doanh nghiệp tư nhân;
- Công ty hợp danh;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chỉ duy nhất 01 thành viên)
- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (có ít nhất từ 02 thành viên trở lên)
- Công ty cổ phần (tối thiểu 03 cổ đông).





LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Đối với nhà đầu tư nước ngoài thì mô hình Công ty TNHH, Công ty Cổ phần là những mô hình tương thích với nhu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư dựa vào các yếu tố như: ngành nghề, số lượng nhà đầu tư, nhu cầu siết chặt việc thay đổi nhà đầu tư trong công ty, cũng như các kế hoạch tương lai liên quan đến lĩnh vực tài chính ... để lựa chọn mô hình hoạt động phù hợp.

Nhà đầu tư tham gia thành lập doanh nghiệp có thể là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài, đối với một số ngành nghề đặc biệt thì sự tham gia của nhà đầu tư là tổ chức sẽ có lợi thế hơn trong quá trình thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam liên quan đến việc chứng minh năng lực tài chính, giải trình kinh nghiệm của Nhà đầu tư.

03

Hồ sơ pháp lý về trụ sở, địa điểm hoạt động của dự án đầu tư là hồ sơ bắt buộc mà Nhà đầu tư phải nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư trong quá trình thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam. Chính vì vậy để lựa chọn được địa điểm phù hợp và đảm bảo quyền lợi, Nhà đầu tư cần lưu ý:



Chọn địa điểm được phép



Chọn địa điểm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh



Chọn địa điểm phù hợp với quy định về pháp luật môi trường

CHỌN ĐỊA ĐIỂM LÀM TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Chọn địa điểm được phép

Trong trường hợp này chúng tôi muốn đề cập đến địa điểm mà Nhà đầu tư dự kiến thuê tại các chung cư, căn hộ. Nhà đầu tư cần dựa vào mục đích sử dụng tại nơi dự định thuê, để xác định căn hộ Nhà đầu tư dự định thuê làm trụ sở có ghi nhận công năng sử dụng là “ nhà ở” hay thuộc trường hợp căn hộ đa năng – một hình thức căn hộ vừa có chức năng ở vừa làm văn phòng.

Việc Nhà đầu tư thuê căn hộ có mục đích ở để làm văn phòng sẽ là trái quy định pháp luật và hiển nhiên cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ từ chối hồ sơ thành lập của chính nhà đầu tư.

2. Chọn địa điểm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh:

Theo đó một số khu vực, địa điểm không cho phép hoạt động ngành nghề nhất định, hay giới hạn số lượng Doanh nghiệp hoạt động chung một ngành nghề kinh doanh trong một khu vực địa lý, điều này thường thấy tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

Trong trường hợp này thông thường phía cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ xin ý kiến của cơ quan quản lý địa phương.

3. Chọn địa điểm phù hợp với quy định về pháp luật môi trường:

Đó là những ngành nghề mà hoạt động của nó có sự tác động mạnh mẽ đến môi trường xung quanh. Theo đó để bảo đảm cho vấn đề môi trường xung quanh thì một số khu vực sẽ không cho phép 1 số ngành nghề nhất định, hay cho phép nhưng sẽ có giới hạn về công suất hoạt động. Các yếu tố về lượng nước, điện dự kiến tiêu hao, lượng chất thải dự kiến thải ra môi trường, chất thải độc hại hay không độc hại sẽ được đánh giá cụ thể trước khi cho phép doanh nghiệp hoạt động.

04 VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư sau khi đã thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam sẽ hoạt động dựa trên nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tương ứng với đó là thông tin về Vốn điều lệ ghi nhận trên ERC và Vốn đầu tư ghi nhận trên IRC, trong đó:

VỐN ĐIỀU LỆ

Là tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.

VỐN ĐẦU TƯ

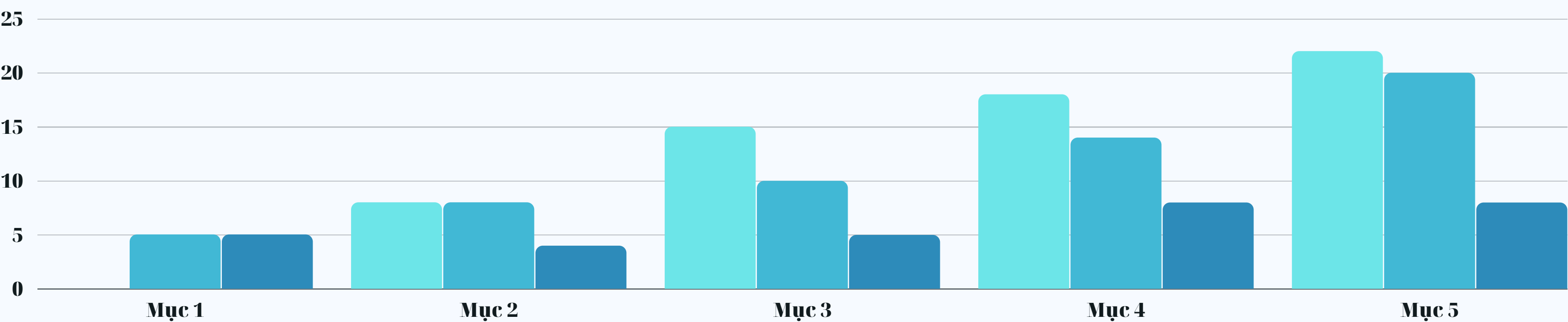
Là tiền và tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

Lưu ý:

- Vốn điều lệ của tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài thành lập để thực hiện dự án đầu tư không nhất thiết phải bằng vốn đầu tư của dự án đầu tư.
- Tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài thành lập thực hiện góp vốn và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện dự án đầu tư theo tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Tuy nhiên với trường hợp thành lập mới ban đầu thì Vốn điều lệ bằng với Vốn đầu tư.



Giới hạn về vốn đầu tư tại Việt Nam:



Ngoại trừ một số ngành nghề mà Việt Nam có yêu cầu về vốn pháp định như Ngân hàng, giáo dục, cho thuê lại lao động, bảo hiểm... thì các ngành nghề phổ biến khác như thương mại điện tử, nhà hàng, khách sạn, tư vấn quản lý, phần mềm... không có yêu cầu về số vốn đầu tư tối thiểu mà Nhà đầu tư phải đảm bảo khi thực hiện đầu tư tại Việt Nam.

Tuy nhiên mức vốn đầu tư lại gián tiếp ảnh hưởng đến năng lực của Nhà đầu tư, tính khả thi của dự án khi các cơ quan cấp phép xem xét hồ sơ đăng ký thành lập, hồ sơ xin giấy phép kinh doanh (một trong những giấy phép con tại Việt Nam dành cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động bán lẻ, thương mại điện tử...)

05

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

CÁC BƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

06

BƯỚC 1:

Đăng ký dự án đầu tư: Hồ sơ sẽ được nộp tại phòng đăng ký đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thông thường thời gian giải quyết sẽ vào khoảng 15 ngày làm việc, tuy nhiên nếu ngành nghề dự kiến hoạt động thuộc trường hợp Việt Nam chưa cam kết, thì phía cơ quan đăng ký đầu tư sẽ cần lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành.

BƯỚC 2:

Sau khi hoàn tất việc đăng ký đầu tư và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ để Đăng ký doanh nghiệp.

Thời gian giải quyết sẽ là 03 ngày làm việc và kết quả Nhà đầu tư nhận được sẽ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này ghi nhận tư cách pháp nhân của tổ chức quản lý Dự án đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp. Ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Nhà đầu tư tiến hành thủ tục để làm con dấu doanh nghiệp.



07

1. Khắc dấu tròn công ty

2. Làm bảng hiệu công ty

3. Mua chữ ký số

4. Mở tài khoản ngân hàng

5. Nộp hồ sơ khai thuế ban đầu

**CÁC HOẠT ĐỘNG DOANH
NGHIỆP NƯỚC NGOÀI BẮT
BUỘC PHẢI THỰC HIỆN SAU
KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP**

1. Khắc dấu tròn công ty

- Theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp có quyết định số lượng, hình thức và nội dung con dấu của doanh nghiệp.
- Tuy nhiên, nội dung con dấu phải thể hiện được 2 thông tin quan trọng là: tên doanh nghiệp, mã số thuế của doanh nghiệp.

2. Làm bảng hiệu công ty

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Doanh nghiệp 2020: “Tên doanh nghiệp phải được gắn tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp”.

3. Mua chữ ký số

- Chữ ký số điện tử là công cụ bắt buộc phải có đối với doanh nghiệp và có giá trị pháp lý tương đương với con dấu pháp nhân.
- Với chữ ký số, doanh nghiệp có thể dễ dàng kê khai, nộp thuế điện tử, kê khai hải quan điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội điện tử, giao dịch trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, đấu thầu điện tử... mà không cần phải đi lại, quả thật rất tiện lợi.



4. Mở tài khoản ngân hàng

- Đối với doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp sẽ cần 02 loại tài khoản gồm tài khoản thanh toán cho mục đích thu chi liên quan đến hoạt động kinh doanh, và tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.
- Trong đó, tài khoản vốn đầu tư trực tiếp sẽ được mở bằng ngoại tệ tại 01 ngân hàng được phép của Việt Nam, và tương ứng với loại ngoại tệ thực hiện góp vốn đầu tư, chỉ được mở 01 tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng loại ngoại tệ đó tại 01 ngân hàng được phép. Trong trường hợp Nhà đầu tư có nhu cầu thay đổi ngân hàng được phép nơi đã mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp trước đó, Nhà đầu tư cần mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại ngân hàng được phép khác. Tiếp theo, Nhà đầu tư chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mới, sau đó đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở trước đây.
- Việc góp vốn của Nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp nước ngoài sẽ phải chuyển thẳng vào tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.

5. Nộp hồ sơ khai thuế ban đầu

- kê khai thuế ban đầu là việc rất quan trọng đối với doanh nghiệp sau khi thành lập.
- Theo Khoản 2, Điều 33 Luật Quản lý thuế 2019, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục khai thuế ban đầu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.



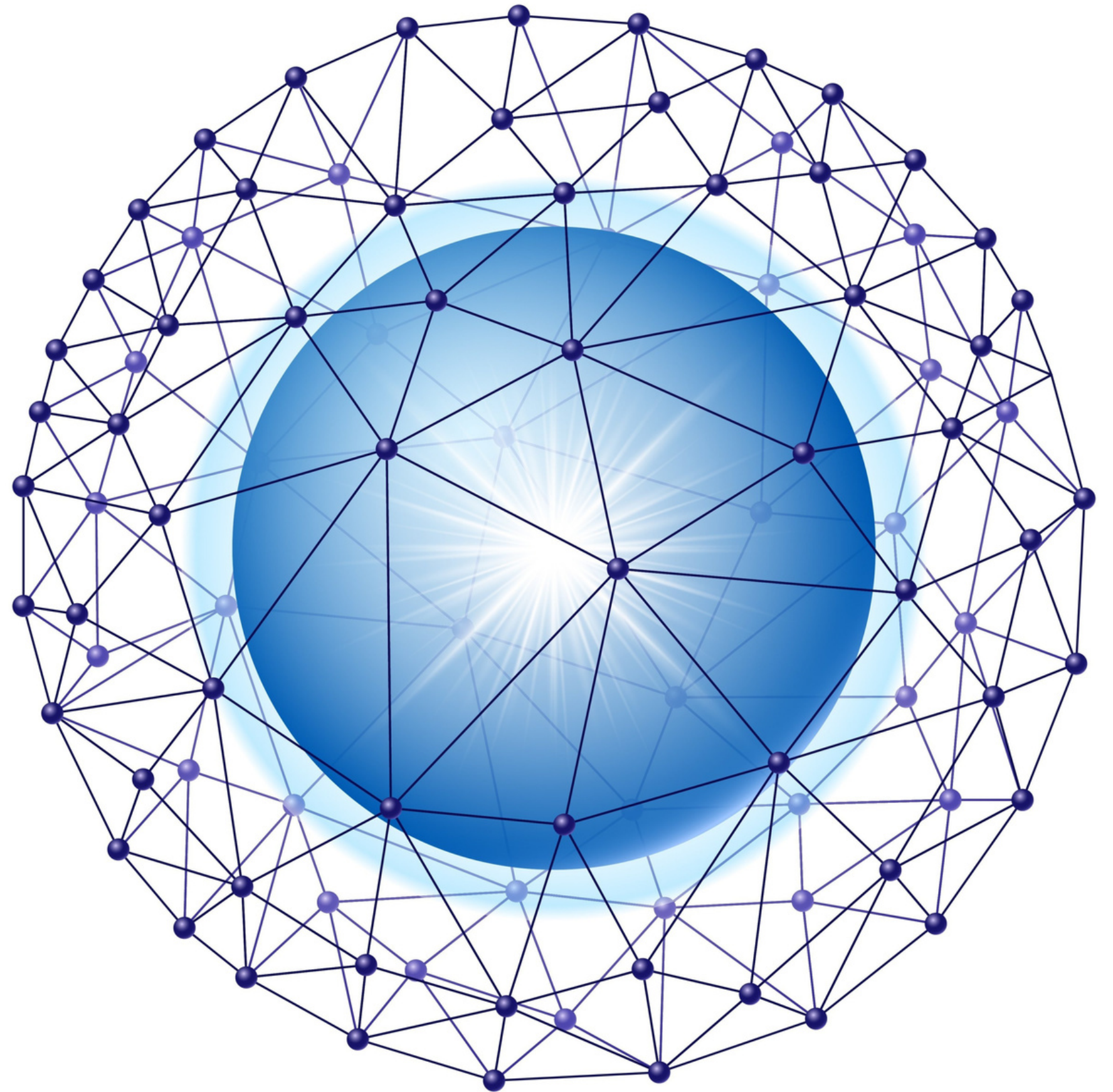
TRƯỜNG HỢP NÀO DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI PHẢI XIN GIẤY PHÉP RIÊNG LẺ ĐỂ HOẠT ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP?

- Đối với một số ngành nghề như dịch vụ lữ hành, khách sạn, nhà hàng, giáo dục..., sau khi doanh nghiệp đã được thành lập tại Việt Nam, thì để chính thức đi vào hoạt động, doanh nghiệp cần đáp ứng một số điều kiện riêng liên quan đến các chấp thuận của cơ quan quản lý.

- Tùy thuộc vào ngành nghề kinh doanh mà các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam sẽ cần thực hiện thủ tục để được cấp một số giấy phép như: Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy, giấy phép kinh doanh bán lẻ, Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa/Quốc tế, Giấy phép hoạt động trung tâm ngoại ngữ (tin học)...

CÁC LOẠI THUẾ ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

1. Lệ phí môn bài
2. Thuế giá trị gia tăng (Thuế GTGT)
3. Thuế thu nhập cá nhân
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp
5. Thuế xuất nhập khẩu





1. Lệ phí môn bài

Mức lệ phí môn bài sẽ thu 1 lần/ năm, và tính theo mức vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư của doanh nghiệp, cụ thể:

- Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng: 3.000.000 đồng/năm;
- Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống: 2.000.000 đồng/năm;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 1.000.000 đồng/năm.

Mức thu lệ phí môn bài đối với tổ chức quy định tại điểm a và điểm b khoản này căn cứ vào vốn điều lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp không có vốn điều lệ thì căn cứ vào vốn đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Thuế giá trị gia tăng (Thuế GTGT)

Mức thuế GTGT áp dụng cho doanh nghiệp nước ngoài không có sự khác biệt so với Doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam theo đó mức thuế GTGT sẽ được phân ra thành các nhóm gồm: Không chịu thuế; thuế suất 5%; thuế suất 10%. Trong đó đối với nhóm thuế suất 10%, tại một số thời điểm để có thể hỗ trợ doanh nghiệp, Chính phủ đưa ra những chính sách nhằm giảm thuế GTGT từ 10% xuống còn 8%.

3. Thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân là khoản thuế đối với các khoản thu nhập mà doanh nghiệp trả cho người lao động, chi trả cổ tức, cá nhân cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai, khấu trừ khoản tiền thuế phải nộp trước khi thanh toán tiền lương, tiền công cho người lao động, cổ đông, thành viên, cộng tác viên, cá nhân khác có liên quan... Tùy thuộc vào từng trường hợp cá nhân đó là cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú mà thuế suất, kê khai, quyết toán thuế sẽ có sự khác biệt.

4. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay là 20% tính trên Thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp, ngoại trừ một số trường hợp được hưởng ưu đãi thuế ví dụ như dịch vụ phần mềm thì thuế suất sẽ thấp hơn hoặc được miễn trong một thời gian nhất định. Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải nộp sẽ dựa trên thu nhập chịu thuế, thu nhập chịu thuế sẽ được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} + \text{Các khoản thu nhập khác.}$$

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trừ chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng.

5. Thuế xuất nhập khẩu

Nếu doanh nghiệp nước ngoài hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa ra vào Việt Nam, Doanh nghiệp chịu thêm khoản thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Việt Nam có quy định biểu thuế suất thuế xuất khẩu và nhập khẩu, tuy nhiên biểu thuế này thông thường hàng năm đều có sự điều chỉnh.

Trong đó thuế suất thuế nhập khẩu sẽ được tính bằng cách lấy trị tính thuế của từng mặt hàng nhập khẩu nhân với thuế suất thuế nhập khẩu tương ứng. Mức thuế suất nhập khẩu sẽ được xác định dựa trên từng loại hàng hóa và nguồn gốc xuất xứ, theo đó sẽ có ba loại thuế suất gồm thuế suất thông thường, thuế suất ưu đãi, thuế suất ưu đãi đặc biệt.



CÔNG TY LUẬT TNHH CDLAF

 info@cdlaf.vn

 cdlaf.vn

 028 3636 5486

